

Số: /QĐ-SNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành quy định chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm và chế độ tiền thưởng đột xuất đối với công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội chi trả

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;

Căn cứ ý kiến góp ý của công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội chi trả;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quyết định này quy định chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm và chế độ tiền thưởng đột xuất đối với công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội chi trả.

**Điều 2. Chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm**

1. Tiêu chí thưởng: Các đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định này được hưởng chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm khi được cấp có thẩm quyền đánh giá kết quả, xếp loại từ mức độ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Việc đánh giá kết quả, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

**2. Mức tiền thưởng**

a) Đối với các đối tượng được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Năm 2024, mức thưởng bằng 2,5 lần mức lương cơ sở; từ năm 2025 trở đi, mức thưởng bằng 05 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với các đối tượng được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: Năm 2024, mức thưởng bằng 2,3 lần mức lương cơ sở; từ năm 2025 trở đi, mức thưởng bằng 4,6 lần mức lương cơ sở.

c) Đối với các đối tượng được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: Năm 2024, mức thưởng bằng 1,8 lần mức lương cơ sở; từ năm 2025 trở đi, mức thưởng bằng 3,6 lần mức lương cơ sở.

d) Các đối tượng quy định tại khoản 1 điều này, trong năm hưởng lương từ ngân sách nhà nước từ 7 tháng trở lên: Mức tiền thưởng bằng 01 lần mức tiền thưởng quy định tại các điểm a, b và c khoản này; trong năm hưởng lương từ ngân sách nhà nước dưới 7 tháng: Mức tiền thưởng bằng  $\frac{1}{2}$  lần mức tiền thưởng quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

3. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định này chỉ được hưởng chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm 01 lần trong năm.

4. Tiền thưởng quy định tại Điều này là khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật, không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

### **Điều 3. Chế độ tiền thưởng đột xuất**

1. Tiêu chí thưởng: Các đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định này được hưởng chế độ tiền thưởng đột xuất khi có thành tích công tác đột xuất lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài kế hoạch hoặc ngoài nhiệm vụ thường xuyên mà cá nhân được giao đảm nhiệm.

2. Mức tiền thưởng đột xuất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này bằng 01 lần mức lương cơ sở.

3. Chế độ tiền thưởng đột xuất không áp dụng đối với các đối tượng được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng với các hình thức: Khen thưởng công trạng; khen thưởng phong trào thi đua; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn; khen thưởng đối ngoại; khen thưởng trong sơ kết, tổng kết các cuộc vận động theo chuyên đề, thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.

### **Điều 4. Tính toán Quỹ tiền thưởng; quy trình, thủ tục xét thưởng và chi trả tiền thưởng**

1. Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại Quyết định này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc của các đối tượng trong danh sách trả lương do cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội chi trả.

2. Đối với tiền thưởng định kỳ hằng năm

a) Phòng Tổ chức cán bộ gửi Văn phòng Sở văn bản đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm đối với công chức; kết quả hợp đánh giá đối với các đồng chí lãnh đạo Sở.

b) Văn phòng Sở trình thủ trưởng đơn vị ban hành Quyết định khen thưởng, lập Bảng thanh toán tiền thưởng trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt để thanh toán tiền thưởng cho các đối tượng thụ hưởng.

3. Đối với tiền thưởng đột xuất: Căn cứ Quyết định thưởng đột xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội; Văn phòng Sở lập Bảng thanh toán tiền thưởng trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt để thanh toán tiền thưởng cho các đối tượng thụ hưởng.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thực hiện từ năm ngân sách 2024.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các phòng phản ánh về Văn phòng Sở để nghiên cứu, báo cáo thủ trưởng đơn vị xem xét, giải quyết.

3. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Quản lý Xây dựng công trình, Kỹ thuật và chính sách nông nghiệp; đối tượng quy định tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Các đ/c LĐ Sở;
- KBNN Hà Đông; (để phối hợp)
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP (Quyển).

**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Xuân Đại**